

Bản án số: 24/2025/HS-ST
Ngày 25 - 9 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hoàn

Ông Bùi Trung Thành

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Mỹ Duyên - Thư ký viên, Toà án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Hoàng Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 10 - Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 10/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 8 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 9 năm 2025, đối với bị cáo:

Dương Văn M; sinh ngày 25 tháng 10 năm 1972; tại Thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Tổ dân phố Y, phường S, Thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lái xe; số CCCD: 001072003382; trình độ văn hoá: 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn M1; con bà: Vũ Thị C; có vợ là Cao Thị S và có 02 con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/4/2025 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại:

1. Ông Đặng Xuân T; sinh năm: 1973; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường S, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

2. Ông Đặng Xuân T1; sinh năm: 1967; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường S, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

3. Ông Đặng Thế D; sinh năm: 1958; nơi cư trú: Tổ dân phố V, phường S, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

4. Ông Ngô Đức V; sinh năm: 1959; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường S, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

5. Bà Đặng Thị T2 (Đã chết)

- *Người đại diện hợp pháp của bà Toàn:*

1. Ông Ngô Đức V; sinh năm: 1959; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường S, Thành phố Hà Nội. Là chồng của bà T2.

2. Anh Ngô Hoài N; sinh năm: 1985; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường S, Thành phố Hà Nội. Là con đẻ của bà T2.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của anh Nam:* Ông Ngô Đức V; sinh năm: 1959; nơi cư trú: Tổ dân phố H, phường S, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

+ *Người làm chứng:* Ông Nguyễn Văn T3; sinh năm: 1968; nơi cư trú: Thôn 10, xã X, tỉnh Thanh Hoá. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào tối ngày 26/02/2025, ông Ngô Đức V (sinh năm 1959) cùng vợ là bà Đặng Thị T2 (sinh năm 1961), ông Đặng Thế D (sinh năm 1958), ông Đặng Xuân T1 (sinh năm 1967), ông Đặng Xuân T (sinh năm 1973) cùng trú tại phường S, Thành phố Hà Nội thuê xe để về quê tại Nghệ An làm lễ tang cho mẹ đẻ. Sau đó, ông V gọi Dương Văn M (sinh năm 1972, trú tại Tổ dân phố Y, phường S, Thành phố Hà Nội cũng là anh em trong nhà để nhờ chở mọi người về huyện H, tỉnh Nghệ An (nay là xã H, tỉnh Nghệ An) cùng đi viếng mẹ bà T2. Đến khoảng 21 giờ 30 phút, Dương Văn M điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, biển kiểm soát 29A-336.56 chở theo 05 người trên xuất phát từ nhà ông V tại phường S, Thành phố Hà Nội để về tỉnh Nghệ An. Khoảng 02 giờ 06 phút ngày 27/02/2025, M điều khiển xe ô tô đi đến đoạn đường Hồ Chí Minh thuộc địa phận thôn 10, xã X, tỉnh Thanh Hóa, lúc này Dương Văn M vừa lái xe vừa nói chuyện với ông Ngô Đức V nên không chú ý quan sát dẫn đến xe ô tô do Dương Văn M điều khiển lao xuống rãnh mương thoát nước và đâm va vào nắp đậy mương thoát nước bên phải đường theo hướng lưu thông. Sau khi xảy ra tai nạn, M và người dân gọi xe ô tô đưa ông Đặng Thế D, ông Đặng Xuân T1, ông Đặng Xuân T, ông Ngô Đức V và bà Đặng Thị T2 đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa N, tỉnh Thanh Hóa, do bị thương nặng nên bà T2 tử vong tại bệnh viện, những người khác bị thương tích. Sau khi Công an xã Bãi Trành, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa (nay là xã Xuân Bình, tỉnh Thanh Hóa) tiếp nhận tố giác về tội phạm của ông Nguyễn Văn T3 (sinh năm 1968, trú tại thôn 10, xã X, tỉnh Thanh Hóa) về việc xe ô tô biển kiểm soát 29A-336.56 do Dương Văn M gây ra tai nạn giao thông. Xét thấy vụ việc có tính chất phức tạp, nên Công an xã Xuân Bình, tỉnh Thanh Hóa đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân (nay là Công an tỉnh Thanh Hóa) để giải quyết; cùng ngày đối tượng Dương Văn M đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Như Xuân để đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Kết quả khám nghiệm hiện trường:

Hiện trường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là mặt đường nhựa của đường

Hồ Chí Minh tại Km 624 + 339,4 thuộc địa phận thôn 10, xã X, tỉnh Thanh Hóa. Mặt đường rải nhựa bằng phẳng, tầm nhìn thoáng, đoạn đường thẳng, dốc lên và hơi cong về hướng đi Nghệ An, dốc xuống và hơi cong về hướng đi Hà Nội. Lòng đường rộng 7,7m, tim đường có vạch sơn kẻ màu vàng đứt đoạn, hai bên lề đường là rãnh thoát nước, rãnh thoát nước bên phải theo hướng Hà Nội đi Nghệ An rộng 1,17m, lòng mương rộng 0,5m. Hai bên đường có lắp cột đèn chiếu sáng, tình trạng hoạt động bình thường.

Lấy điểm mốc là cột mốc H3/624 nằm bên lề đường bên phải theo hướng Hà Nội đi Nghệ An ký hiệu là (A). Lấy mép trong vạch kẻ lề đường bên phải theo hướng Hà Nội đi Nghệ An làm mép chuẩn, ký hiệu là (B). Lấy chiều Hà Nội đi Nghệ An là hướng khám nghiệm. Tiến hành khám nghiệm hiện trường bằng phương pháp cuốn chiếu theo chiều từ Hà Nội đi Nghệ An, phát hiện các dấu vết, đồ vật, tài liệu và ghi nhận như sau:

- Cách (A) 39,4m về hướng đi Nghệ An phát hiện hệ thống vết cà trượt không liên tục trên mặt đường, hệ thống vết cà trượt được ký hiệu là (1) trên sơ đồ hiện trường. Vết (1) dài 10,7m, cuối vết (1) là vị trí ba đờ sóc trước, cản trước xe ô tô biển kiểm soát 29A-336.56, ngay tại vị trí mép cống đi lên khu trường học. Đầu vết (1) cách mép chuẩn 40 cm, cuối vết (1) cách mép chuẩn 1m. Chỗ rộng nhất của (1) là 33 cm. Vết (1) làm bong tróc bề mặt nhựa, bê tông, đất đá trên mặt đường, rãnh thoát nước, mép cống. Vết (1) nằm hoàn toàn trên phần đường bên phải theo hướng khám nghiệm.

- Cách cuối vết (1) 1m về hướng Đông Bắc là vị trí tâm trục bánh trước bên phải xe ô tô biển kiểm soát 29A-336.56, ký hiệu xe ô tô là (2) trên sơ đồ hiện trường. Tâm trục bánh trước bên trái xe ô tô nằm trên mép chuẩn, tâm trục bánh sau bên phải xe ô tô cách mép chuẩn 2,2m, tâm trục bánh sau bên trái xe ô tô cách mép chuẩn 2,8m. Đầu xe ô tô quay về hướng Tây Nam, đuôi xe ô tô quay về hướng Đông Bắc, phần đầu xe bên phải bị móp méo, gãy vỡ nhựa, kim loại.

- Kiểm tra xung quanh hiện trường phát hiện 01 (Một) biển báo giao nhau với đường không ưu tiên đặt ở lề đường bên phải theo hướng Hà Nội đi Nghệ An, cách (A) 4,8m về hướng đi Hà Nội. Tại lề đường bên phải, ngay trước ngõ lên khu trường học có lắp đặt 01 (Một) biển báo trường học. Tại ngõ có các mảnh nhựa, thủy tinh rơi vỡ trên diện (1,8x7,5)m.

Tại Kết luận giám định số 1181/KL-KTHS ngày 27/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận:

“1. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển kiểm soát 29A-336.56 với người hay phương tiện khác.

2. Các vết cà trượt tại mặt trước ngoài bên phải đầu xe, mặt và má ngoài lốp trước bên phải, mặt ngoài La-zăng lốp trước bên phải và mặt dưới bên phải gầm đầu xe ô tô biển kiểm soát 29A-336.56 (ảnh 3 đến 9) do va chạm với mặt đường, rãnh thoát nước và mép cống (vết 1), được thể hiện trong biên bản khám nghiệm hiện trường và sơ đồ hiện trường tạo nên.

3. Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xe ô tô biển kiểm soát 29A-336.56 chuyển

động theo hướng từ thành phố Hà Nội đi tỉnh Nghệ An.

4. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 29A-336.56 tại thời điểm xảy ra tai nạn.”

Tại Kết luận giám định số 1389/KL-KTHS ngày 21/4/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận: Không phát hiện dấu hiệu chỉnh sửa, cắt ghép nội dung hình ảnh trong 01 (một) tệp video của 01 (một) USB gửi giám định.

Tại Kết luận giám định số 1126/KLGĐTT-PC09 ngày 24/3/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hoá kết luận nguyên nhân chết của bà Đặng Thị Toàn: Sốc mất máu do đa chấn thương.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 3014/KL-KTHS ngày 16/4/2025 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đặng Xuân T1 tại thời điểm giám định là 15% (Mười lăm phần trăm); các tổn thương trên cơ thể ông Đặng Xuân T1 do va đập với vật tày gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 3015/KL-KTHS ngày 16/4/2025 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đặng Xuân T tại thời điểm giám định là 51% (Năm mươi một phần trăm); các tổn thương trên cơ thể ông Đặng Xuân T do tác động tương hỗ với vật tày gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 3330/KL-KTHS ngày 29/4/2025 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Ngô Đức V tại thời điểm giám định là 20% (Hai mươi phần trăm); tổn thương nhu mô phổi hai bên, xẹp phổi dạng dải đáy phổi phải đã điều trị, hiện tại không còn hình ảnh tổn thương, không có di chứng nên không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể; các tổn thương trên cơ thể ông Ngô Đức V do vật tày gây nên.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 3329/KL-KTHS ngày 29/4/2025 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: “Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đặng Thế D tại thời điểm giám định tối thiểu là 53% (Năm mươi ba phần trăm); tổn thương đụng dập, đông đặc nhu mô phải hai bên, xẹp phổi hai bên đã điều trị, hiện tại không còn hình ảnh tổn thương, không có di chứng nên không xếp tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể; do khớp háng trái và khung chậu còn đau, nên chưa thăm khám đầy đủ chuyên khoa sâu để đánh giá đầy đủ tổn thương và di chứng chấn thương chân trái và khung chậu, đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Thanh Hoá đưa ông Đặng Thế D đi giám định bổ sung khoảng 02 tháng; các tổn thương trên cơ thể ông Đặng Thế D do vật tày gây nên.

Tại Kết luận giám định bổ sung tổn thương cơ thể trên người sống số 4558/KL-KTHS ngày 19/6/2025 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an, kết luận: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Đặng Thế D tại thời điểm giám định là 58% (Năm mươi tám phần trăm).

Tại thời điểm xảy ra tai nạn, xác định Dương Văn M không có cồn, chất ma túy và có giấy phép lái xe theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà T2 và các bị hại tổng số tiền là 196.900.000đ (Một trăm chín mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng), bị hại và người đại diện hợp pháp của bà T2 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số 10/CT-VKSKV10 ngày 14 tháng 8 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) khu vực 10 - Thanh Hoá đã truy tố Dương Văn M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm e khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và năm 2025 (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) áp dụng: điểm e khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50; Điều 65 BLHS: xử phạt bị cáo mức án 03 năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; bị cáo đã bồi thường cho gia đình bà T2 và các bị hại, các bị hại và người đại diện hợp pháp của bà T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên đề nghị không xem xét; trả lại 01 (Một) Giấy phép lái xe số 010091042672 cho bị cáo; bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố và không có tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát.

Trong quá trình điều tra, bị hại, người đại diện hợp pháp của bà T2 và người làm chứng đều thống nhất với nội dung sự việc như cáo trạng của Viện kiểm sát.

Gia đình bà T2 và các bị hại đã nhận tổng số tiền là 196.900.000đ (Một trăm chín mươi sáu triệu chín trăm nghìn đồng) do bị cáo tự nguyện bồi thường, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, bị hại, người làm chứng, vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và kết quả tranh tụng tại phiên tòa đủ cơ sở chứng minh: Khoảng hơn 02 giờ ngày 27/02/2025, Dương Văn M điều khiển xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, biển kiểm soát 29A-336.56 chở theo 05 người gồm: ông Ngô Đức V cùng vợ là bà Đặng Thị T2, ông Đặng Thế D,

ông Đặng Xuân T1 và ông Đặng Xuân T trên đường Hồ Chí Minh theo hướng từ phường S, Thành phố Hà Nội để về tỉnh Nghệ An đến địa phận thôn 10, xã X, tỉnh Thanh Hóa, lúc này Dương Văn M vừa lái xe vừa nói chuyện với ông Ngô Đức V nên không chú ý quan sát dẫn đến xe ô tô do Dương Văn M điều khiển lao xuống rãnh mương thoát nước và đâm va vào nắp đậy mương thoát nước bên phải đường theo hướng lưu thông, hậu quả làm ông Ngô Đức V bị tổn thương cơ thể 20% (Hai mươi phần trăm), ông Đặng Thế D bị tổn thương cơ thể 58% (Năm mươi tám phần trăm), ông Đặng Xuân T1 bị tổn thương cơ thể 15% (Mười lăm phần trăm), ông Đặng Xuân T bị tổn thương cơ thể 51% (Năm mươi một phần trăm) và bà Đặng Thị T2 chết. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể ông V, ông D, ông T1 và ông T là 144% (Một trăm bốn mươi bốn phần trăm). Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 10 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ làm chết 01 người và 04 bị thương tích với tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể là 144% (Một trăm bốn mươi bốn phần trăm). Như vậy, có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã có hành vi phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 1 và điểm e khoản 2 Điều 260 BLHS, bị cáo chịu trách nhiệm chung theo điểm e khoản 2 Điều 260 BLHS.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng và có 05 tình tiết giảm nhẹ: bị cáo tự nguyện bồi thường thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai trung thực các tình tiết của vụ án là đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đầu thú, có thân nhân là người có công với nước, người đại diện hợp pháp của bà Toàn và các bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 BLHS và 03 tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 BLHS. Tuy hậu quả của bị cáo gây ra là nghiêm trọng nhưng bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho gia đình bà T2 và các bị hại, người đại diện hợp pháp của bà T2 và các bị hại cũng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Ngoài ra, các bị hại cũng là anh em họ hàng của bị cáo, bị cáo chở các bị hại cũng vì tình nghĩa anh em, không vì mục đích dịch vụ, các bị hại đi nhờ xe của bị cáo và cùng đi viếng mẹ của bà T2, hậu quả mà bị cáo gây ra cũng là sự mất mát lớn đối với bị cáo. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng; ngoài lần phạm tội này, luôn chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân ở nơi cư trú. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên chưa cần cách ly khỏi xã hội mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của Ủy ban nhân dân cấp xã cũng đủ để bị cáo thành người công dân tốt là phù hợp với Điều 65 BLHS.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà

T2 và các bị hại, người đại diện hợp pháp của bà T2 và các bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm nên không xem xét.

[7] Về vật chứng: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ: 01 (Một) chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA INNOVA, biển kiểm soát 29A-336.56 và các giấy tờ kèm theo. Sau khi kiểm tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu là đúng quy định của pháp luật.

01 (Một) Giấy phép lái xe số 010091042672 đứng tên Dương Văn M. Xét thấy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên trả lại Giấy phép lái xe cho bị cáo.

Lưu giữ theo hồ sơ vụ án 01 (Một) USB màu trắng, chứa tệp video dựng trong một phòng bì màu trắng đã được đóng dấu và chữ ký của người liên quan.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm e khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS: Tuyên bố bị cáo Dương Văn M phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt: Dương Văn M 03 (Ba) năm tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (Năm) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường S, Thành phố Hà Nội quản lý, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 và Điều 68 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp người được hưởng án treo phạm tội mới thì Tòa án quyết định hình phạt đối với tội phạm mới và tổng hợp với hình phạt tù của bản án trước theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 của BLHS.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Xử lý vật chứng, tài liệu: Áp dụng Điều 106 BLTTHS: Toà án trả lại 01 (Một) Giấy phép lái xe số 010091042672 cho bị cáo Dương Văn M sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bà T2 và các bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- VKSND cùng cấp;
- VKSND tỉnh Thanh Hoá;
- CQĐT CA tỉnh Thanh Hoá (PC 01);
- CQTHAHS CA tỉnh Thanh Hoá (PC 10);
- THADS cấp tỉnh;
- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- Lưu HSVA; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Văn Thịnh